

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/8/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau:

1. Anh Vũ Thế A, sinh năm 1990; số định danh cá nhân: 062090006048; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường P, thành phố H.

2. Chị Lê Phương A1, sinh năm 1992; số định danh cá nhân: 045192004599; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường P, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 26/8/2025, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thế A và chị Lê Phương A1 tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã D, tỉnh Quảng Trị) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/11/2017.

Qua hòa giải, vợ chồng thừa nhận không đoàn tụ được; hai bên thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận.

[2] Về con: Vợ chồng thừa nhận có một người con chung là cháu Vũ Nhật L, sinh ngày 20/12/2019.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu L cho chị A1 trực tiếp nuôi đến khi thành niên và người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, phù hợp quy định tại các Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận.

[3] Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án ghi nhận nên không xét.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án phân chia nên không xét.

[5] Về lệ phí: Đương sự thỏa thuận anh Vũ Thế A chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là tự nguyện, có căn cứ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Thế A và chị Lê Phương A1.

1.2. Về con chung: Giao cháu Vũ Nhật L, sinh ngày 20/12/2019 cho chị Lê Phương A1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi cháu thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án ghi nhận, giải quyết.

1.4. Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu phân chia.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Thế A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000110 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H; anh A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3-Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND xã D, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ VDS;
- Lưu án văn HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường